

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 11 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Nhâm;
- Ông Lương Huy Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Thụy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02/10/2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/10/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Châu Thị C**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn N K, xã Kh H, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Hoàng Thế G, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn N Kh, xã N Kh, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Cùng có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện chị Châu Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Thế G quen biết nhau, tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, ngày 07/8/2013 đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh chị có thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì mâu thuẫn nguyên nhân do anh G tụ tập bạn bè rồi rượu chè, cờ bạc. Hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng chị xin ly hôn anh G.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Hương Tr, sinh ngày 04/6/2013. Ly hôn chị đề nghị để cháu tiếp tục ở với anh G.

Về tài sản chung: Anh chị không có.

Về nợ chung: Anh chị không có.

Chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Anh Hoàng Thế G trình bày tại bản tự khai: Về quen biết, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn như chị C trình bày. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn – anh đi làm xa thì hai vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi về những điều nhỏ nhặt. Mặc dù được bố mẹ hai bên hòa giải nhưng không thành. Đề nghị Tòa cho anh và chị C ly hôn.

Anh và chị C có 01 con chung là Hoàng Hương Tr, sinh ngày 04/6/2013. Ly hôn đề nghị anh được nuôi con. Về cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có.

Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án tiến hành xác minh với Trưởng thôn N Kh, xã N Kh - Bà Hoàng Thị Huế cho biết: Anh Hoàng Thế G và chị Châu Thị C là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Chị C anh G có mâu thuẫn như thế nào bà không rõ nhưng chị C đã về nhà mẹ đẻ ở xã Kh H, huyện Lâm Bình. Anh G, chị C có 01 con chung, sinh năm 2013, hiện nay đang ở cùng anh G và bà nội tại thôn N Kh, xã N Kh. Về tài sản chung, vay nợ chung anh G, chị C có như thế nào bà không biết.

Cháu Hoàng Hương Tr trình bày: Cháu không biết bố mẹ cháu mâu thuẫn như thế nào nhưng mẹ cháu đã không về ở nhà cùng bố mà về nhà ông bà ngoại. Hiện nay cháu đang ở cùng bố và bà nội tại thôn N Kh, xã N Kh. Nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn ở với bố.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về hướng giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 28 của BLTTDS; căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị C. Tuyên xử cho chị Châu Thị C được ly hôn anh Hoàng Thế G.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cho anh Hoàng Thế G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Hương Tr. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn.

Về tài sản và nợ chung: Chị C, anh G xác định không có tài sản chung và nợ chung.

Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 147, 271, 273 của BLTTDS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Châu Thị C phải chịu án phí ly hôn. Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Chị Châu Thị C đã nộp các tài liệu: Trích lục kết hôn; Bản sao căn cước công dân chị C; Xác nhận thông tin về cư trú chị C, anh G; Bản sao giấy khai sinh của con.

Tòa án xác minh với Trưởng thôn N Kh, xã N Kh, lấy lời khai cháu Trà.

Chị Châu Thị C và anh Hoàng Thế G không thống nhất được với nhau về việc ly hôn do anh G không đến Tòa án để hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1] Anh Hoàng Thế G cư trú tại thôn N Kh, xã N Kh, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Chị Châu Thị C khởi kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Na Hang đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh G không đến Tòa án theo thời gian của thông báo nên không hòa giải được. Chị C có đơn đề nghị không hòa giải do đó Tòa án không hòa giải vụ án.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh G và chị C có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 207, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án.

[3] Chị Châu Thị C và anh Hoàng Thế G kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp. Thông qua lời khai của đương sự; kết quả xác minh với Trưởng thôn, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Châu Thị C và anh Hoàng Thế G đã trầm trọng, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Châu Thị C được ly hôn anh Hoàng Thế G.

[4] Quá trình chung sống chị C và anh G có 01 con chung là cháu Hoàng Hương Tr, sinh ngày 04/6/2013. Chị C có nguyện vọng để anh G trực tiếp nuôi dưỡng con. Xét thấy cháu Trà đang ở cùng anh G và bà nội ổn định nên căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Trà cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn.

[5] Chị Châu Thị C và anh Hoàng Thế G trình bày vợ chồng anh chị không có tài sản chung và vay nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[6] Chị Châu Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/1016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Chị Châu Thị C và anh Hoàng Thế G được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 207, 228, 235, 238, 266, 271, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Châu Thị C.

1. Về hôn nhân: Cho chị Châu Thị C được ly hôn anh Hoàng Thế G.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Hương Tr, sinh ngày 04/6/2013 cho anh Hoàng Thế G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Châu Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Châu Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005112 ngày 29/9/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Chị C đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Châu Thị C, anh Hoàng Thế G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- VKSND huyện Na Hang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Năng Khả;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Huy Thuận Nguyễn Đức Nhâm

Phan Anh Thành

